TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2017/HNGĐ -ST
Ngày: 22/12/2017

"V/v yêu cầu ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN .

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Quang Nguyên.

2. Bà Vũ Thị Liên.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đỗ Văn Quyền là Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Kim Động xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2017/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc "yêu cầu ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn H, xã M, huyện K, tỉnh H.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Q, xã Phú T, huyện K, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 05/10/2017 và các lời khai tại Toà án của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Phương H yêu cầu ly hôn, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguy ện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt : UBND) xã Phú Thịnh ngày 28/02/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong lời ăn tiếng nói , trong làm ăn kinh tế và trong sinh hoạt gia đình, kinh tế vợ chồng không tập trung. Tháng 11/2016

vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng vì những lý do trên. Chị đã về nhà bố mẹ chị ở từ đó cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Gia đình hai bên đã nhiều lần động viên, khuyên bảo vợ chồng về chung sống với nhau nhưn g không đạt kết quả. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đ.

Về con chung : Chị H xác định, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại Tòa án.

* Người làm chứng: bà Nguyễn Thị L (là bác ruột, người trực tiếp nuôi anh Đ từ nhỏ và hiện nay đang ở trông nhà cho anh Đ) và ông Nguyễn Văn H (là bố đẻ của chị H) đều xác định: chị H và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện , vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như chị H đã trình bày ở trên . Gia đình hai bên đã động viên , khuyên bảo nhưng không được. Vợ chồng chị H, anh Đ đã ly thân từ tháng 11/2016 đến nay, hai bên không còn tình cảm và trách nhiệ m với nhau nữa . Chị H và anh Đ chưa có con chung và khô ng có tài sản chung. Chị H yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ quan điểm của bà L, ông H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H và anh Đ được ly hôn.

UBND xã Phú Thịnh cung cấp: Chị H và anh Đ có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Phú Thịnh ngày 28/12/2013. Chị H và anh Đ chung sống với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn . Tháng 11/2016 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay . Chị H và anh Đ chưa có con chu ng. Chị H và anh Đ có tài sản gì hay không UBND xã không biết . Chị H có đơn yêu cầu giải quyết cho chị ly hôn anh Đ . UBND xã xác định chị H và anh Đ khó có thể về chung sống với nhau được , đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay:

Nguyên đơn chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đ.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án đúng quy định của pháp luật, thành phần Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật, đương sự được triệu tập đúng thành phần, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền lợi của đương sự tại phiên tòa. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo q uy định của pháp luật.

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án . Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Phương H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

+ Về con chung và tài sản: không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án , Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh Đ hợp lệ. Tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt không có lý do. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh Đ là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1và 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh Đ là hai người khác xã, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Phú Thịnh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Quá trình chung sống chị H và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, nguyên nhân do chị H và anh Đ có thời gian tìm hiểu nhau ngắn nên dẫn đến bất đồng trong lời ăn tiếng nói , trong sinh hoạt gia đình , trong làm ăn kinh tế , kinh tế củ a vợ chồng không tập trung , vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2016 đến nay và không còn qua n tâm,chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị H ly hôn anh Đ là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị H xác định vợ chồng không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Khi nào anh Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết . Vì vậy, không đặt ra xem xét.

Khi nào anh Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Phương H ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung và tài sản: Chị Nguyễn Thị Phương H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3. Khi nào anh Nguyễn Văn Đ có yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung , cấp dưỡng nuôi con , tài sản , Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 007233 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị H đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án tại UBND xã nơi người vắng mặt cư trú./.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- UBND xã P.
- VKSND huyện Kim Động.
- THA huyện Kim Động.
- Phòng KTNV và THA.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh